

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 08-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Văn Có
bà Nguyễn Thị Lý

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Minh Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 371/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H - sinh ngày 24/8/1991 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố N - thị trấn Đ - huyện C - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Q (1952) và bà Lê Thị Kim L (1957); Tiền sự, tiền án: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lục Tấn D - sinh ngày 26/01/1991 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 71 đường T - tổ dân phố N - thị trấn Đ - huyện C - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn A (1963) và bà Nguyễn Thị T (1963); Có vợ Lê Thị Mi S (ly hôn) và có hai con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023; Có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Quốc T - sinh ngày 31/3/1991 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố B2 - thị trấn Đ - huyện C - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Kim D (1965); Có vợ là Nguyễn Thị Tường V (1993) và có một con sinh năm

2017; Tiền sự, tiền án: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023; Có mặt tại phiên tòa.

4. Lâm Văn U - sinh ngày 28/6/2003 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn K - xã S - huyện C - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn L (1978) và bà Nguyễn Thị Nhật T (1980); Tiền sự, tiền án: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023; Có mặt tại phiên tòa.

5. Phan Thị Kim N - sinh ngày 01/11/2000 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn P - xã C - huyện C - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan A (1962) và bà Nguyễn Thị T (1958); Có chồng Nguyễn Thành N (ly hôn) và có hai con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự, tiền án: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

6. Cao Hoàn Thảo V - sinh ngày 17/7/2005 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố T - thị trấn Đ - huyện C - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn L (1980) và bà Cù Thị Mỹ H (1981); Tiền sự, tiền án: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Trung B - sinh ngày 22/6/2002 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn K - xã S - huyện C - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (1966) và bà Nguyễn Thị P (1967); Tiền sự, tiền án: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa*: bà Trần Thị Kim L - sinh năm 1965 - luật sư Văn phòng luật sư D & L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo Lâm Văn U theo yêu cầu của bị cáo;

Địa chỉ: 104 đường H - phường T - thành phố N - Khánh Hòa; Có mặt.

Ông Phạm Thái H - sinh năm 1976 - luật sư Văn phòng luật sư Phạm Thái H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung B theo yêu cầu của bị cáo;

Địa chỉ: tổ dân phố B3 - thị trấn Đ - huyện C - Khánh Hòa; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ngô Quốc H - sinh năm 2003; Vắng mặt.

Trú tại: thôn X - xã S - huyện C - thành phố N - Khánh Hòa.

+ Nguyễn Thị Kim L - sinh năm 2000; Vắng mặt.

Trú tại: tổ dân phố N - thị trấn Đ - huyện C - Khánh Hòa.

+ Nguyễn Hạ Quyên Q - sinh năm 1998; Vắng mặt.

Trú tại: tổ dân phố N - thị trấn Đ - huyện C - Khánh Hòa.

+ Nguyễn Đoàn Ngân Như T - sinh năm 1998; Vắng mặt.
Trú tại: tổ dân phố B2 - thị trấn Đ - huyện C - Khánh Hòa.

+ Nguyễn Mạnh H - sinh năm 1975;
HKTT: 39/14 đường D - phường N - thành phố N - Khánh Hòa.
Chỗ ở: LV17-27 khu đô thị B - phường P - thành phố N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Xuân T - sinh năm 1971; Vắng mặt.
Nguyễn Thị Lệ T1 - sinh năm 1969; Vắng mặt.
Phạm Chiến T2 - sinh năm 1982; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 14/7/2023, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố N phối hợp với Công an phường T - thành phố N tiến hành kiểm tra Căn hộ B12.9 chung cư PH (11 đường S - phường T - thành phố N). Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng ngủ thứ 2 của căn hộ B12.9 có 11 người gồm: Lâm Văn U, Nguyễn Trung B, Ngô Quốc H, Nguyễn Đức H, Võ Quốc T, Lục Tấn D, Cao Hoàn Thảo V, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Hạ Quyên Q, Phan Thị Kim N, Nguyễn Đoàn Ngân Như T. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên bàn có 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có một ít chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A); 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ được quán thành ông hút và 01 thẻ ATM ngân hàng MB mang tên "LUC TAN D", dưới sàn nhà có 01 loa nghe nhạc màu đen, 02 đèn nháy lazer.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể xác định Lâm Văn U, Nguyễn Trung B, Ngô Quốc H, Nguyễn Đức H, Võ Quốc T, Lục Tấn D, Cao Hoàn Thảo V, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Hạ Quyên Q, Phan Thị Kim N, Nguyễn Đoàn Ngân Như T đều dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức H, Võ Quốc T, Lục Tấn D, Cao Hoàn Thảo V, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Hạ Quyên Q, Phan Thị Kim N, Nguyễn Đoàn Ngân Như T khai nhận: khoảng tối ngày 13/7/2023, H, T và D đi nhậu với nhau. Trong lúc nhậu, H gọi điện thoại rủ Q, N, T, V và L thuê căn hộ và mua ma túy sử dụng thì cả nhóm đồng ý. H, T, D thống nhất để H ứng tiền 11.000.000đ gồm tiền mua ma túy và tiền thuê phòng trước, rồi T và D sẽ trả lại sau. Sau đó, H đưa cho N 11.000.000đ để N liên hệ mua ma túy và đặt thuê phòng sử dụng ma túy. N liên hệ với D (không rõ lai lịch) hỏi mua 04 viên ma túy "thuốc lắc và một hộp năm ma túy "khay" với giá 7.200.000đ, cả nhóm bắt taxi đến khu vực Trường tiểu học xã B - huyện C thì D đi một mình vào hẻm lấy 04 viên ma túy "thuốc lắc" và một hộp năm ma túy "khay" mà N đặt mua. Sau khi có ma túy, cả nhóm đến căn hộ số 26 đường B - phường P do N đặt trước để cùng sử dụng ma túy. Tại đây, D đồ ma túy "khay" ra đĩa "xào" cho mọi người sử dụng, còn 04 viên ma túy "thuốc lắc" chia

mỗi người sử dụng 1/2 viên. H sử dụng được 4-5 đường ma túy "khay" rồi nằm nghe nhạc và ngủ.

Đồng thời tại thời điểm này, Lâm Văn U, Nguyễn Trung B, Ngô Quốc H và T (chưa rõ nhân thân lai lịch) cũng đang sử dụng ma túy tại căn hộ số 30 đường C - phường P - thành phố N, V nhắn tin rủ B đến căn hộ số 26 đường B - phường P - thành phố N để sử dụng ma túy. B đồng ý và rủ thêm U, H và T để cùng sử dụng ma túy nhưng T không đi, còn U gom số ma túy còn lại rồi cùng B và H đến căn hộ số 26 đường B để sử dụng ma túy thì gặp nhóm của H, do phòng không kín đáo và trời sáng nên cả nhóm thông nhất gom ma túy còn lại rồi chuyển qua chỗ khác để sử dụng ma túy. Lúc này, N và V thuê căn hộ B12.9 chung cư PH số 11 đường S - phường T - thành phố N để cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy. Tại đây, U lấy ma túy đã mang theo đổ thêm vào đĩa trên bàn rồi trộn chung với số ma túy "khay" của nhóm H sử dụng còn dư để sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy, cả nhóm nằm nghe nhạc. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Công an vào kiểm tra phát hiện cả nhóm đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy rồi đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 344 ngày 19/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hoà kết luận: tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2266g, loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 307/CT-VKSNT ngày 12/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Lục Tấn D, Võ Quốc T, Lâm Văn U, Phan Thị Kim N, Nguyễn Trung B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Cao Hoàn Thảo V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức H, Lục Tấn D, Võ Quốc T, Lâm Văn U, Phan Thị Kim N, Nguyễn Trung B xử phạt bị cáo H từ 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo T từ 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo U từ 07 năm tù đến 07 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo N từ 07 năm tù đến 07 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo B từ 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 07 năm tù đến 07 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo V từ 05 năm 6 tháng tù đến 06 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về vật chứng và án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo U trình bày: Từ khi bị bắt đến nay, bị cáo U luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình, bản thân bị cáo

chưa có tiền sự, tiền án. Bị cáo luôn là con ngoan, trò giỏi và ngày xảy ra sự việc bị cáo là sinh viên của Trường cao đẳng kỹ thuật công nghệ N. Để tạo điều kiện cho bị cáo có thể tiếp tục học để trở thành người công dân có ích cho xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo U.

Luật sư bào chữa cho bị cáo B trình bày: không thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo B là "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" vì: B không phải là người rủ rê mà V khi biết B đang sử dụng ma túy thì đã chủ động rủ rê B sang 26 đường B để cùng sử dụng chung ma túy với nhóm của V, sau đó thì B mới rủ U, H, T cùng đi với mình. Mặt khác, B cũng không phải là người cung cấp ma túy hay chuẩn bị địa điểm mà chính U là người gom số ma túy còn lại để cùng đi với B và H. Do đó, không thể nào nói B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "Đối với 2 người trở lên" và "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi". Còn việc B có phạm tội hay không và phạm tội gì thì đây là nhiệm vụ của các cơ quan tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đức H, Lục Tấn D, Võ Quốc T, Lâm Văn U, Nguyễn Trung B, Phan Thị Kim N, Cao Hoàn Thảo V đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đủ cơ sở để xác định khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 14/7/2023, tại căn hộ B12.9 chung cư PH (11 đường S - phường T - thành phố N), Nguyễn Đức H, Lục Tấn D, Võ Quốc T, Lâm Văn U, Nguyễn Trung B, Phan Thị Kim N, Cao Hoàn Thảo V đã có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Ngô Quốc H, Nguyễn Hạ Quyên Q, Nguyễn Đoàn Ngân Như T, Nguyễn Thị Kim L sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ các chất ma túy, trong đó có

Ketamine là chất gây nghiện, hướng thần do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, cung cấp ma túy cho người khác sử dụng mà không được phép của Nhà nước đều bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn lén lút sử dụng và tổ chức cho người khác cùng sử dụng. Điều này thể hiện thái độ xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền sự, tiền án. Bị cáo D có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo V khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại các Điều 91 và 101 của Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này các bị cáo H, T, D thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy, bị cáo N là người liên hệ mua ma túy, D là người sử dụng thẻ ATM mang tên "LUC TAN D" để cả ma túy sử dụng, V là người rủ rê B, B rủ U và H, U là người gom ma túy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Quốc H, Nguyễn Hạ Uyên Q, Nguyễn Đoàn Ngân Như T, Nguyễn Thị Kim L, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Đối tượng "D" đã bán ma túy cho N, đối tượng "T" là người tổ chức cho B, U, H sử dụng ma túy và đối tượng "L" là người cho thuê căn hộ để các bị cáo sử dụng ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ tại phòng căn hộ B12.9 chung cư PH (11 đường S - phường T - thành phố N) được niêm phong và ký hiệu A đã sử dụng hết trong quá trình giám định (*bút lục* 18). 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ ATM ngân hàng MB đứng tên "LUC TAN D" các bị cáo dùng làm dụng cụ cho việc sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ, 01 loa nghe nhạc, 02 đèn nháy. Các điện thoại di động sử dụng các số thuê bao 0828282479, 0326447611 và 0906512027 các bị cáo H, N, V sử dụng để liên lạc rủ nhau sử dụng ma túy, liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức H, Lục Tấn D, Võ Quốc T, Lâm Văn U, Phan Thị Kim N, Nguyễn Trung B.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Đức H 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023.

Bị cáo **Lục Tấn D 07 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023.

Bị cáo **Võ Quốc T 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023.

Bị cáo **Lâm Văn U 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023.

Bị cáo **Phan Thị Kim N 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo **Nguyễn Trung B 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Hoàn Thảo V.

Xử phạt: bị cáo **Cao Hoàn Thảo V 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MB Bank mang tên “LUC TAN D”.

Tịch thu nộp N sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn thành ống hút, 01 (một) loa nghe nhạc màu đen, 02 (hai) đèn nháy lazer màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sử dụng thuê bao số 0828282490, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, sử dụng thuê bao số 0326447611, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sử dụng thuê bao số 0906512027.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Đức H, Lục Tấn D, Võ Quốc T, Lâm Văn U, Phan Thị Kim N, Cao Hoàn Thảo V, Nguyễn Trung B, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương